TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:135/2023/HS-ST
Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Hưng

2. Bà Lò Thị Ánh Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/ QĐXXST- HS ngày 07 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Thị K, tên gọi khác: không; sinh năm: 1988 tại Điện Biên;

Nơi đăng ký NKTT: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Chỗ ở: Thôn 9, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Ph (đã chết) và bà Lò Thị H, bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò Văn L (đã chết) và có 03 con. Tiền án: 01 tiền án, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 213/2020/HS-ST ngày 21/9/2020, bị cáo đã chấp xong hình phạt tù ngày 15/5/2022; tiền sự: không; Nhân thân: Ngoài lần bị xét xử nêu trên bị cáo không bị xử lý về hành vi vi phạm nào khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2023, Lò Thị K đi bộ từ nhà ở thôn 9, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán. Tại đây, K gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá

500.000 đồng. Mua xong, K mang gói Heroine về nhà cất giấu ở dưới gối trên giường ngủ của mình. Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2023, K lấy gói Heroine trên ra chia thành 10 gói Heroine (trong đó có 09 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu trắng), sau đó K cho các gói Heroine vào túi nilon màu trắng, cầm ở tay phải. Khi đó có Lò Văn T trú tại bản N, xã P, huyện Đ đến hỏi mua 100.000 đồng Heroine, K đồng ý nhận tiền rồi lấy 01 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu hồng đưa cho Tâm. Hồi 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi K và Tâm đang đứng ở cổng nhà K thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại tay trái của T 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 0,21 gam Heroine; thu giữ tại tay phải của K 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 08 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu trắng chứa tổng cộng 1,88 gam Heroine cùng 100.000 đồng tiền bán ma túy cho Tâm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bị cáo xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm vì là cá nhân thuộc hộ nghèo.

Lò Văn T thừa nhận hành vi mua trái phép chất ma tuý của K, ngày 05/4/2023 T chết do bệnh lý, cơ quan Điều tra đã ra quyết định không khởi tố đối với Tâm.

Bản cáo trạng số: 101/CT-VKSĐB ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị K với mức hình phạt từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lò Thị K là 1,88 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 1,64 gam, Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lò Văn Tâm là 0,21 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,1 gam, tịch thu sung ngân sách nhà nước 100.000 đ thu giữ của K; Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Sáng ngày 04/4/2023 tại nhà ở của mình thuộc thôn 9, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Lò Thị K đã có hành vi bán trái phép cho Lò Văn T 0,21 gam Heroine thu được số tiền 100.000 đồng. Đồng thời K còn tàng trữ trái phép 1,88 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo có tội, bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn lẻ, xuất phát từ động cơ vụ lợi, coi thường pháp luật; mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi là nhằm hưởng lợi, kiếm lời.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội do cố ý khi chưa được xoá án tích tại bản án số 213/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lò Thị K là 1,88 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 1,64 gam, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lò Văn Tâm là 0,21 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,1 gam vì là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 100.000 đ thu giữ của K là tiền do phạm tội mà có.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan: Lò Thị K khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở đề điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với Lò Văn T là người mua ma tuý của bị cáo, T đã chết do bệnh lý nên hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị K 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lò Thị K là 1,88 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 1,64 gam, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lò Văn T là 0,21 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,1 gam; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 100.000 (Một trăm nghìn) đồng thu giữ của K (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

4. Bị cáo Lò Thị K được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lò Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2023).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc